

Số: 18 /2016/TT-BTTTT

Hà Nội, ngày 28 tháng 6 năm 2016

## THÔNG TƯ

### **Quy định về danh mục kênh chương trình truyền hình phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu của quốc gia và của địa phương**

*Căn cứ Nghị định số 132/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;*

*Căn cứ Nghị định số 06/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử,*

*Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Thông tư quy định về danh mục kênh chương trình truyền hình phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu của quốc gia và của địa phương.*

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định về danh mục kênh chương trình truyền hình phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu của quốc gia và của địa phương, bao gồm: tiêu chí xác định; danh mục kênh chương trình truyền hình phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu; trách nhiệm thi hành.

#### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Thông tư này áp dụng đối với các cơ quan báo chí có giấy phép hoạt động truyền hình; các đơn vị cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình.

#### **Điều 3. Tiêu chí xác định kênh chương trình truyền hình phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu**

1. Kênh chương trình truyền hình phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu của quốc gia là kênh chương trình của cơ quan báo chí có giấy phép hoạt động truyền hình đáp ứng các điều kiện sau:

a) Có tôn chỉ, mục đích là thời sự - chính trị tổng hợp hoặc có tôn chỉ, mục đích, nội dung chuyên biệt, bảo đảm phục vụ yêu cầu thông tin, tuyên truyền các nhiệm vụ chính trị, an ninh, quốc phòng của quốc gia;

b) Phải bảo đảm thời lượng phát sóng kênh chương trình đạt tối thiểu 18 giờ/ngày; thời lượng chương trình tự sản xuất đạt tối thiểu 40% tổng thời lượng phát sóng trong 01 (một) ngày của kênh chương trình (trong đó bảo đảm thời lượng chương trình tự sản xuất mới phải đạt 50% thời lượng các chương trình tự sản xuất).

2. Kênh chương trình truyền hình phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu của địa phương là kênh chương trình truyền hình của cơ quan báo chí thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có giấy phép hoạt động truyền hình đáp ứng các điều kiện sau:

a) Có tôn chỉ, mục đích là thời sự - chính trị tổng hợp, bảo đảm phục vụ yêu cầu thông tin, tuyên truyền các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội của địa phương;

b) Phải bảo đảm thời lượng phát sóng kênh chương trình đạt tối thiểu 15 giờ/ngày; thời lượng chương trình tự sản xuất đạt tối thiểu 20% tổng thời lượng phát sóng trong 01 (một) ngày của kênh chương trình (trong đó bảo đảm thời lượng chương trình tự sản xuất mới phải đạt 50% thời lượng các chương trình tự sản xuất).

#### **Điều 4. Danh mục kênh chương trình truyền hình phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu**

1. Danh mục kênh chương trình truyền hình phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu:

a) Danh mục các kênh chương trình truyền hình phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu của quốc gia quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Danh mục các kênh chương trình truyền hình phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu của địa phương quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Căn cứ yêu cầu phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu trong từng giai đoạn, Bộ Thông tin và Truyền thông xem xét, điều chỉnh danh mục nêu tại Điểm a, Điểm b, Khoản 1 Điều này.

#### **Điều 5. Trách nhiệm thi hành**

1. Trách nhiệm của đơn vị cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình:

a) Đối với đơn vị cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình quảng bá:

Cung cấp các kênh chương trình truyền hình phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu của quốc gia và của địa phương quy định tại



Thông tư này trên hệ thống dịch vụ phát thanh, truyền hình quảng bá theo quy định tại Nghị định số 06/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình.

b) Đối với đơn vị cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền:

Cung cấp các kênh chương trình truyền hình phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu của quốc gia và của địa phương quy định tại Thông tư này trên hệ thống dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền theo quy định tại Nghị định số 06/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình.

2. Trách nhiệm của các cơ quan báo chí có kênh chương trình thuộc danh mục kênh chương trình truyền hình phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu của quốc gia và của địa phương:

a) Bảo đảm duy trì hoạt động của kênh chương trình đáp ứng các tiêu chí quy định tại Điều 3 Thông tư này;

b) Bảo đảm nguồn tín hiệu phát sóng kênh chương trình truyền hình phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu để các đơn vị cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình thu, truyền dẫn, tiếp phát và cung cấp đến người sử dụng hoặc thuê bao đạt chất lượng.

3. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

a) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về truyền dẫn, phát sóng kênh chương trình truyền hình phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu của quốc gia trên hệ thống dịch vụ phát thanh, truyền hình quảng bá; dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền cung cấp tại địa bàn;

b) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về nội dung, truyền dẫn, phát sóng kênh chương trình truyền hình phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu của địa phương trên hệ thống dịch vụ phát thanh, truyền hình quảng bá; dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền cung cấp tại địa bàn.

## **Điều 6. Điều khoản thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12 tháng 8 năm 2016 và thay thế Thông tư số 09/2012/TT-BTTTT ngày 06 tháng 7 năm 2012 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành danh mục kênh chương trình truyền hình trong nước phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu.

2. Chánh Văn phòng; Vụ trưởng Vụ Pháp chế; Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính; Cục trưởng Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Tổng Giám đốc, Giám đốc các cơ quan báo chí có giấy phép hoạt động truyền hình; các đơn vị cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

**Nơi nhận:**

- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- VP Trung ương và các Ban Đảng;
- VP Tổng Bí thư;
- VP Quốc hội và các UB của Quốc hội;
- VP Chủ tịch nước; VP Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Tòa án nhân dân TC; Viện Kiểm sát nhân dân TC;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Sở TTTT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Công báo;
- Công Thông tin điện tử Chính phủ;
- Bộ TTTT: Bộ trưởng và các Thứ trưởng, Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, Công thông tin điện tử;
- Các cơ quan báo chí có GP hoạt động truyền hình;
- Các đơn vị cung cấp dịch vụ PTTH.
- Lưu: VT, Cục PTTH&TTĐT, ĐTL<sup>(300)</sup>.

**BỘ TRƯỞNG**



**Trương Minh Tuấn**



## Phụ lục I

### DANH MỤC CÁC KÊNH CHƯƠNG TRÌNH TRUYỀN HÌNH PHỤC VỤ NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ, THÔNG TIN TUYÊN TRUYỀN THIỆT YẾU CỦA QUỐC GIA

(Kèm theo Thông tư số: 18 /2016/TT-BTTTT ngày 28 tháng 6 năm 2016  
của Bộ Thông tin và Truyền thông)

STT	Tên kênh chương trình/biểu tượng	Tôn chỉ, mục đích, nội dung kênh chương trình	Tên cơ quan báo chí
1.	Kênh thời sự - chính trị tổng hợp (VTV1)	Thời sự - chính trị tổng hợp	Đài Truyền hình Việt Nam
2.	Kênh thời sự - chính trị tổng hợp (VTC1)	Thời sự - chính trị tổng hợp	Đài Truyền hình Kỹ thuật số VTC (trực thuộc Đài Tiếng nói Việt Nam)
3.	Kênh truyền hình Thông tấn (Vnews)	Tin tức	Trung tâm Truyền hình Thông tấn (Thông tấn xã Việt Nam)
4.	Kênh truyền hình Công an nhân dân (ANTV)	Tổng hợp về an ninh, trật tự	Trung tâm Phát thanh, Truyền hình, Điện ảnh Công an nhân dân (Bộ Công an)
5.	Kênh truyền hình Quốc phòng Việt Nam (QPVN)	Tổng hợp chuyên biệt về lĩnh vực quân sự, quốc phòng	Trung tâm Phát thanh, Truyền hình Quân đội (Bộ Quốc phòng)
6.	Kênh truyền hình Quốc hội Việt Nam (QHVN)	Tin tức chuyên biệt về Quốc hội	Đài Tiếng nói Việt Nam
7.	Kênh truyền hình Nhân dân (Nhân dân)	Thời sự - chính trị tổng hợp	Báo Nhân dân



## Phụ lục II

### DANH MỤC CÁC KÊNH CHƯƠNG TRÌNH TRUYỀN HÌNH PHỤC VỤ NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ, THÔNG TIN TUYÊN TRUYỀN THIỆT YẾU CỦA ĐỊA PHƯƠNG

(Kèm theo Thông tư số: 18 /2016/TT-BTTTT ngày 28 tháng 6 năm 2016  
của Bộ Thông tin và Truyền thông)

STT	Tên kênh chương trình /biểu tượng	Tôn chỉ, mục đích, nội dung kênh chương trình	Tên cơ quan báo chí
1.	Kênh Truyền hình Hà Nội (H1)	Thời sự - chính trị tổng hợp	Đài PTTH Hà Nội
2.	Kênh Truyền hình TP. Hồ Chí Minh (HTV9)	Thời sự - chính trị tổng hợp	Đài TH TP. Hồ Chí Minh
3.	Kênh Truyền hình Hải Phòng (THP)	Thời sự - chính trị tổng hợp	Đài PTTH Hải Phòng
4.	Kênh Truyền hình Đà Nẵng (DRT1)	Thời sự - chính trị tổng hợp	Đài PTTH Đà Nẵng
5.	Kênh Truyền hình An Giang (ATV1)	Thời sự - chính trị tổng hợp	Đài PTTH An Giang
6.	Kênh Truyền hình Bà Rịa - Vũng Tàu (BRT)	Thời sự - chính trị tổng hợp	Đài PTTH Bà Rịa-Vũng Tàu
7.	Kênh Truyền hình Bạc Liêu (BTV)	Thời sự - chính trị tổng hợp	Đài PTTH Bạc Liêu
8.	Kênh Truyền hình Bắc Giang (BG.TV)	Thời sự - chính trị tổng hợp	Đài PTTH Bắc Giang
9.	Kênh Truyền hình Bắc Kạn (TBK)	Thời sự - chính trị tổng hợp	Đài PTTH Bắc Kạn
10.	Kênh Truyền hình Bắc Ninh (BTV)	Thời sự - chính trị tổng hợp	Đài PTTH Bắc Ninh
11.	Kênh Truyền hình Bến Tre (THBT)	Thời sự - chính trị tổng hợp	Đài PTTH Bến Tre
12.	Kênh Truyền hình Bình Dương (BTV1)	Thời sự - chính trị tổng hợp	Đài PTTH Bình Dương
13.	Kênh Truyền hình Bình Định (BTV)	Thời sự - chính trị tổng hợp	Đài PTTH Bình Định
14.	Kênh Truyền hình Bình Phước (BPTV1)	Thời sự - chính trị tổng hợp	Đài PTTH Bình Phước
15.	Kênh Truyền hình Bình Thuận (BTV)	Thời sự - chính trị tổng hợp	Đài PTTH Bình Thuận
16.	Kênh Truyền hình Cao Bằng (CRTV)	Thời sự - chính trị tổng hợp	Đài PTTH Cao Bằng
17.	Kênh Truyền hình Cà Mau (CTV)	Thời sự - chính trị tổng hợp	Đài PTTH Cà Mau
18.	Kênh Truyền hình TP Cần Thơ (THTPCT)	Thời sự - chính trị tổng hợp	Đài PTTH TP. Cần Thơ
19.	Kênh Truyền hình Gia Lai (THGL)	Thời sự - chính trị tổng hợp	Đài PTTH Gia Lai
20.	Kênh Truyền hình Hòa Bình (HBTV)	Thời sự - chính trị tổng hợp	Đài PTTH Hòa Bình



STT	Tên kênh chương trình /biểu tượng	Tôn chỉ, mục đích, nội dung kênh chương trình	Tên cơ quan báo chí
21.	Kênh Truyền hình Hà Giang (HGTV)	Thời sự - chính trị tổng hợp	Đài PTTH Hà Giang
22.	Kênh Truyền hình Hà Nam (HaNam)	Thời sự - chính trị tổng hợp	Đài PTTH Hà Nam
23.	Kênh Truyền hình Hà Tĩnh (HTTV)	Thời sự - chính trị tổng hợp	Đài PTTH Hà Tĩnh
24.	Kênh Truyền hình Hưng Yên (HY)	Thời sự - chính trị tổng hợp	Đài PTTH Hưng Yên
25.	Kênh Truyền hình Hải Dương (THD)	Thời sự - chính trị tổng hợp	Đài PTTH Hải Dương
26.	Kênh Truyền hình Hậu Giang (HGTV)	Thời sự - chính trị tổng hợp	Đài PTTH Hậu Giang
27.	Kênh Truyền hình Điện Biên (ĐTV)	Thời sự - chính trị tổng hợp	Đài PTTH Điện Biên
28.	Kênh Truyền hình Đắk Lắk (DRT)	Thời sự - chính trị tổng hợp	Đài PTTH Đắk Lắk
29.	Kênh Truyền hình Đắk Nông (PTD)	Thời sự - chính trị tổng hợp	Đài PTTH Đắk Nông
30.	Kênh Truyền hình Đồng Nai (ĐN1-RTV)	Thời sự - chính trị tổng hợp	Đài PTTH Đồng Nai
31.	Kênh Truyền hình Đồng Tháp (THĐT)	Thời sự - chính trị tổng hợp	Đài PTTH Đồng Tháp
32.	Kênh Truyền hình Khánh Hòa (KTV)	Thời sự - chính trị tổng hợp	Đài PTTH Khánh Hòa
33.	Kênh Truyền hình Kiên Giang (KG)	Thời sự - chính trị tổng hợp	Đài PTTH Kiên Giang
34.	Kênh Truyền hình Kon Tum (KRT)	Thời sự - chính trị tổng hợp	Đài PTTH Kon Tum
35.	Kênh Truyền hình Lai Châu (LTV)	Thời sự - chính trị tổng hợp	Đài PTTH Lai Châu
36.	Kênh Truyền hình Long An (LA34)	Thời sự - chính trị tổng hợp	Đài PTTH Long An
37.	Kênh Truyền hình Lào Cai (THLC)	Thời sự - chính trị tổng hợp	Đài PTTH Lào Cai
38.	Kênh Truyền hình Lâm Đồng (LTV)	Thời sự - chính trị tổng hợp	Đài PTTH Lâm Đồng
39.	Kênh Truyền hình Lạng Sơn (LSTV)	Thời sự - chính trị tổng hợp	Đài PTTH Lạng Sơn
40.	Kênh Truyền hình Nam Định (NTV)	Thời sự - chính trị tổng hợp	Đài PTTH Nam Định
41.	Kênh Truyền hình Nghệ An (NTV)	Thời sự - chính trị tổng hợp	Đài PTTH Nghệ An
42.	Kênh Truyền hình Ninh Bình (NTV)	Thời sự - chính trị tổng hợp	Đài PTTH Ninh Bình
43.	Kênh Truyền hình Ninh Thuận (NTV)	Thời sự - chính trị tổng hợp	Đài PTTH Ninh Thuận
44.	Kênh Truyền hình Phú Thọ (PTV)	Thời sự - chính trị tổng hợp	Đài PTTH Phú Thọ
45.	Kênh Truyền hình Quảng Bình (OBTV)	Thời sự - chính trị tổng hợp	Đài PTTH Quảng Bình

STT	Tên kênh chương trình /biểu tượng	Tôn chỉ, mục đích, nội dung kênh chương trình	Tên cơ quan báo chí
46.	Kênh Truyền hình Quảng Nam (QRT)	Thời sự - chính trị tổng hợp	Đài PTTH Quảng Nam
47.	Kênh Truyền hình Quảng Ngãi (PTQ)	Thời sự - chính trị tổng hợp	Đài PTTH Quảng Ngãi
48.	Kênh Truyền hình Quảng Ninh (QTV1)	Thời sự - chính trị tổng hợp	Đài PTTH Quảng Ninh
49.	Kênh Truyền hình Quảng Trị (QRTV)	Thời sự - chính trị tổng hợp	Đài PTTH Quảng Trị
50.	Kênh Truyền hình Sóc Trăng (STV1)	Thời sự - chính trị tổng hợp	Đài PTTH Sóc Trăng
51.	Kênh Truyền hình Sơn La (STV)	Thời sự - chính trị tổng hợp	Đài PTTH Sơn La
52.	Kênh Truyền hình Thanh Hóa (TTV)	Thời sự - chính trị tổng hợp	Đài PTTH Thanh Hóa
53.	Kênh Truyền hình Thái Bình (TBTV)	Thời sự - chính trị tổng hợp	Đài PTTH Thái Bình
54.	Kênh Truyền hình Thái Nguyên (TN1)	Thời sự - chính trị tổng hợp	Đài PTTH Thái Nguyên
55.	Kênh Truyền hình Thừa Thiên Huế (TRT)	Thời sự - chính trị tổng hợp	Đài PTTH Thừa Thiên Huế
56.	Kênh Truyền hình Tiền Giang (THTG)	Thời sự - chính trị tổng hợp	Đài PTTH Tiền Giang
57.	Kênh Truyền hình Trà Vinh (THTV)	Thời sự - chính trị tổng hợp	Đài PTTH Trà Vinh
58.	Kênh Truyền hình Tuyên Quang (TTV)	Thời sự - chính trị tổng hợp	Đài PTTH Tuyên Quang
59.	Kênh Truyền hình Tây Ninh (TTV11)	Thời sự - chính trị tổng hợp	Đài PTTH Tây Ninh
60.	Kênh Truyền hình Vĩnh Long (THVL1)	Thời sự - chính trị tổng hợp	Đài PTTH Vĩnh Long
61.	Kênh Truyền hình Vĩnh Phúc (VP)	Thời sự - chính trị tổng hợp	Đài PTTH Vĩnh Phúc
62.	Kênh Truyền hình Yên Bái (YTV)	Thời sự - chính trị tổng hợp	Đài PTTH Yên Bái
63.	Kênh truyền hình Phú Yên (PTP)	Thời sự - chính trị tổng hợp	Đài PTTH Phú Yên